

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp, lắp đặt vật tư điện theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán mua sắm: Cung cấp, lắp đặt vật tư điện cho Khoa Da liễu- Thẩm mỹ Da tại lầu 8

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Trọn gói

5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10. giờ, ngày 17./4./2024.

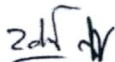
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà (hầm 2 khu A) Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

Người liên hệ: Anh Đức Số điện thoại: 028.39525150

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu tại các đơn vị, cơ sở y tế (nếu có);
- + Catalogue của hàng hóa và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác (nếu có).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J16-195-dtthuy) (3).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 1280/BVĐHYD-QTTN ngày ..10. tháng 4.. năm 2024)

I) Phạm vi cung cấp

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tủ điện 18 module	Cái	1
2	MCB 4P- 50A	Cái	1
3	MCB 4P- 40A	Cái	1
4	ELCB 2P-20A	Cái	5
5	MCB 2P-20A	Cái	1
6	MCB 1P- 16A	Cái	1
7	Cáp CV 2.5 mm	mét	100
8	Cáp CV 4.0 mm	mét	300
9	Nẹp nhôm	mét	15
10	Cáp VCTF 3Cx1.5	mét	3
11	Ống luồn dây điện cứng phi 25	cây	7
12	Rắc co phi 25 (50 cái/gói)	gói	1
13	Ống luồn dây mềm phi 20	cuộn	1
14	Bộ ổ cắm đôi 3 chấu	bộ	9
15	Bộ công tắc đơn 1 chiều	bộ	1
16	Bộ công tắc đôi 1 chiều	bộ	1
17	Bộ ổ cắm điện 4 lỗ cắm	bộ	1
18	Phích cắm 3 chấu	cái	1
19	Bộ ổ cắm Data CAT 6	bộ	1
20	Bộ ổ cắm điện thoại	bộ	1
21	Dây điện thoại	mét	58
22	Điện thoại để bàn	cái	1
23	Bộ đèn LED panel 600x600	bộ	2
24	Bộ đèn led downlight 18w	bộ	7
25	Dây báo cháy CXV/FR 1.5	mét	37
26	Đầu báo khói địa chỉ FST/951 kèm đế B501, kèm kiểm định	cái	2
27	Nhân công lắp đặt	gói	1

BỘ
BÊN
AI HQ
P. HỒ
DƯỠNG

II) Yêu cầu kỹ thuật

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
1	Tủ điện 18 module	- Kích thước: 65x381,6x281,6mm - Số đường: 18 đường - Chất liệu: Kim loại - Loại: lắp nổi - Cấp độ chống va đập cơ khí: IK07 - Độ cách ly điện: Cấp 2 - Có 2 thanh cái đầu nổi trung tính và nối đất
2	MCB 4P- 50A	- Dòng điện định mức: 50A - Số cực: 4P - Số cực được bảo vệ: 4 cực - bảo vệ: từ, nhiệt - Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 6 kA - Điện áp cách điện định mức: 440VAC - Điện áp xung định mức: 4 KV - Số lần đóng cắt khi có điện: ≥ 10.000 lần - Đường cong đặt tính: C
3	MCB 4P- 40A	- Dòng điện định mức: 40A - Số cực: 4P - Số cực được bảo vệ: 4 cực - bảo vệ: từ, nhiệt - Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 6 kA - Điện áp cách điện định mức: 440VAC - Điện áp xung định mức: 4 KV - Số lần đóng cắt khi có điện: ≥ 10.000 lần - Đường cong đặt tính: C
4	ELCB 2P-20A	- Dòng điện định mức: 20A - Dòng rò: ≤ 30mA - Số cực: 2P - Số cực được bảo vệ: 1 cực - bảo vệ: từ, nhiệt - Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 4.5kA - Điện áp cách điện định mức: 440VAC - Điện áp xung định mức: 4 KV - Số lần đóng cắt khi có điện: ≥ 20.000 lần - Đường cong đặt tính: C - Màu sắc: trắng
5	MCB 2P- 20A	- Điện áp định mức: 400VAC - 450VAC - Dòng điện định mức: 20A - Số cực: 2P - Dòng cắt: ≥ 6 kA - Đường cong đặt tính: C - Chất liệu: nhựa, đồng - Màu sắc: trắng
6	MCB 1P- 16A	- Điện áp định mức: 220VAC - 250VAC - Dòng điện định mức: 16A

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Số cực: 1P - Dòng cắt: ≥ 6 kA - Đường cong đặt tính: C - Chất liệu: nhựa, Đồng - Màu sắc: trắng
7	Cáp CV 2.5 mm	- Tiết diện danh nghĩa: 2.5mm^2 - Điện trở tối đa: $7.98\Omega/\text{Km}$ - Chiều dày cách điện: 0.76mm - Đường kính tổng: 3.6mm - Khối lượng cáp: $3.1\text{kg}/100\text{m}$
8	Cáp CV 4.0 mm	- Tiết diện danh nghĩa: 4.0mm^2 - Điện trở tối đa: $4.95\Omega/\text{Km}$ - Chiều dày cách điện: 0.76mm - Đường kính tổng: 4.1mm - Khối lượng cáp: $4.7\text{kg}/100\text{m}$
9	Nẹp nhôm	- Chất liệu: Nhôm - Kích thước (DxRxH): $6000 \times 78 \times 36\text{mm}$ - Màu sắc: trắng đục
10	Cáp VCTF 3Cx1.5	- Tiết diện danh nghĩa: 1.5mm^2 - Điện trở tối đa: $13.3\Omega/\text{Km}$ - Chiều dày cách điện: 0.76mm - Đường kính tổng: 3.1mm - Khối lượng cáp: $11.87\text{kg}/100\text{m}$
11	Ống luồn dây điện cứng phi 25	- Chiều dài: 2.92m - Đường kính: 20mm - Độ dày: 1.9 ± 0.1 - Chất liệu: PVC - Lực nén: 1250N - Màu sắc: trắng
12	Rắc co phi 25 (50 cái/gói)	- Đường kính danh định: 25mm - Màu sắc: trắng - Quy cách đóng gói: 50 cái/gói
13	Ống luồn dây mềm phi 20	- Chiều dài: $40\text{m}/\text{cuộn}$ - Đường kính: 25mm - Chất liệu: PVC - Màu sắc: trắng
14	Bộ ổ cắm đôi 3 chấu	- Điện áp định mức: 250VAC - Dòng điện định mức: 16A - Chất liệu: nhựa Urea Resin, Đồng - Kiểu nối dây: cắm dây - Màu sắc: trắng - Màn che bảo vệ: có
15	Bộ công tắc đơn 1 chiều	- Điện áp định mức: 250VAC - Dòng điện định mức: 16A - Chất liệu: nhựa Urea Resin, Đồng - Màu sắc: trắng - Bật tắt: có ký hiệu

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
16	Bộ công tắc đôi 1 chiều	- Điện áp định mức: 250VAC - Dòng điện định mức: 16A - Chất liệu: nhựa Urea Resin, Đồng - Màu sắc: trắng - Bạc tắt: có ký hiệu
17	Bộ ổ cắm điện 4 lỗ cắm	- Điện áp định mức: 250VAC - Dòng điện định mức: 16A - Chất liệu: nhựa Urea Resin, Đồng - Kiểu nổi dây: cắm dây - Màu sắc: trắng - Màn che bảo vệ: có
18	Phích cắm 3 chấu	- Điện áp định mức: 250VAC - Dòng điện định mức: 20A
19	Bộ ổ cắm Data CAT 6	- Chức năng: ổ cắm mạng Cat6 - Chất liệu: nhựa Urea Resin, Đồng - Màu sắc: trắng
20	Bộ ổ cắm điện thoại	- Chức năng: ổ cắm điện thoại - Chất liệu: nhựa Urea Resin, Đồng - Màu sắc: trắng
21	Dây điện thoại	- Tiết diện danh nghĩa: $\geq 0.5\text{mm}^2$ - Cấu tạo: 2 đôi dây (4 sợi) - Hình dạng: dẹp
22	Điện thoại để bàn	- Kiểu điện thoại: Cố định treo tường hoặc để bàn - Bộ nhớ Chức năng: gọi lại số gần nhất. - Âm thanh: có nút chỉnh âm thanh - Chuông: có nút chỉnh to nhỏ - Màu sắc 2 màu: Trắng hoặc đen
23	Bộ đèn LED panel 600x600	- Công suất 40W - 45W - Ánh sáng trắng: $\geq 6500\text{K}$ - Độ hoàn màu: $\geq 80\text{Ra}$ - Hiệu suất: $\geq 110\text{lm/W}$ - Quang thông: $\geq 4400\text{Lm}$ - Tuổi thọ ≥ 50.000 giờ - Chất liệu tản nhiệt: hợp kim nhôm - Kích thước: (602x602x10 mm) ± 5
24	Đèn downlitgh 18W (chiếu sâu, góc rộng)	- Công suất: 18W - 20W - Ánh sáng trắng: $\geq 6500\text{K}$ - Hiệu suất phát sáng: $\geq 110\text{lm/W}$ - Chỉ số hoàn màu: $\geq 80\text{Ra}$ - Tuổi thọ: ≥ 50.000 giờ - Chip Led: Cree/Nichia - Kích thước lỗ khoét: $\text{Ø}114\text{mm} \pm 2$ - Kích thước đèn: ($\text{Ø}120 \times 103\text{mm}$) ± 2 - Kích thước lỗ khoét: $\text{Ø}165\text{mm} \pm 2$ - Kích thước đèn: ($\text{Ø}180 \times 70\text{mm}$) ± 2

Stt	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
25	Dây báo cháy CXV/FR 1.5	- Tiết diện danh nghĩa: 1.5mm² - Chiều dày cách điện danh định: $\geq 1.4\text{mm}$ - Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: $\geq 70^{\circ}\text{C}$ - Đáp ứng các tiêu chuẩn: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1, 6TCVN 6612/ IEC 60228
26	Đầu báo khói địa chỉ FST/951 kèm đế B501, kèm kiểm định	- Nhiệt độ làm việc: 0°C đến 50°C - Độ ẩm làm việc: 10% - 93% - Điện áp: 15 VDC - 32 VDC - Dòng điện ở chế độ chờ: $\leq 300 \mu\text{A}$ @ 24 VDC - Dòng điện cực đại: $\leq 6.5 \text{mA}$ @ 24 VDC - Lắp được vào đế B501 - Hệ đầu báo địa chỉ - Tương thích với hệ thống Notifier by Honeywell
27	Nhân công lắp đặt	Lắp đặt hoàn thiện



CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Mã hàng/ nhãn hiệu	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND) có VAT	Thành tiền (VND) có VAT
1	Tủ điện 18 module				Cái	1		
2	MCB 4P- 50A				Cái	1		
3	MCB 4P- 40A				Cái	1		
4	ELCB 2P-20A				Cái	5		
5	MCB 2P-20A				Cái	1		
6	MCB 1P- 16A				Cái	1		
7	Cáp CV 2.5 mm				mét	100		
8	Cáp CV 4.0 mm				mét	300		
9	Nẹp nhôm				mét	15		
10	Cáp VCTF 3Cx1.5				mét	3		
11	Ống luồn dây điện cứng phi 25				cây	7		
12	Rắc co phi 25 (50 cái/gói)				gói	1		
13	Ống luồn dây mềm phi 20				cuộn	1		
14	Bộ ổ cắm đôi 3 chấu				bộ	9		
15	Bộ công tắc đơn 1 chiều				bộ	1		
16	Bộ công tắc đôi 1 chiều				bộ	1		
17	Bộ ổ cắm điện 4 lỗ cắm				bộ	1		



BM: CVĐT.01(1)

CHỖ CHỮ KÝ

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Mã hàng/ nhãn hiệu	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND) có VAT	Thành tiền (VND) có VAT
18	Phích cắm 3 chấu				cái	1		
19	Bộ ổ cắm Data CAT 6				bộ	1		
20	Bộ ổ cắm điện thoại				bộ	1		
21	Dây điện thoại				mét	58		
22	Điện thoại để bàn				cái	1		
23	Bộ đèn LED panel 600x600				bộ	2		
24	Bộ đèn led downlight 18w				bộ	7		
25	Dây báo cháy CXV/FR 1.5				mét	37		
26	Đầu báo khói địa chỉ FST/951 kèm đế B501, kèm kiểm định				cái	2		
27	Nhân công lắp đặt				gói	1		
Tổng cộng								

❖ Yêu cầu: kỹ thuật: Theo phụ lục thư mời chào giá.

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực⁽¹⁾ ngày kể từ ngày báo giá.

- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

¹: khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá.